



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

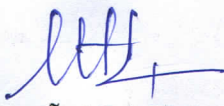
Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 24.06.15 / TN - 32

Trang/Page: 1 / 2

- Tên mẫu thử: Bộ đèn LED Tube dự phòng T8.DP M11/22Wx1 6500K PCCC
Name of sample
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
TP Hà Nội
- Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Manufacturer
- Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
- Ký hiệu: T8.DP M11/22Wx1
Model
- Mã số mẫu: 24.06.15.32
Code of sample
- Ngày nhận mẫu: 15/ 06/ 2024
Date of reception
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
- Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Thử nghiệm viên/Tester
(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thư

Hanoi, Date of 24/ 06/ 2024
KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.
(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

PTN.TT02.BM04 Ban hành lần 1.1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014	Rõ ràng, đủ độ bền	Đạt
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ $(20 \pm 30) ^\circ\text{C}$, độ ẩm tương đối $(91 \pm 95) \% \text{RH}$		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014		
2.1	Điện trở cách điện	MΩ		≥ 2	> 200
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 1440 V/1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz (chế độ sạc đầy pin)				
3.1	Công suất	W		$\leq 19,0$	18,2
3.2	Dòng điện	mA		--	153,1
3.3	Hệ số công suất			--	0,54
3.4	Quang thông	lm		$\geq 1\,700 - 10\%$	1\,795
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W		--	98,6
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	6\,421
3.7	Chỉ số thể hiện màu (CRI)			$\geq 80 - 3$	85,5
4	Quang thông ở chế độ lưu điện	lm		$\geq 1000 - 10\%$	1\,053
5	Thời gian chiếu sáng dự phòng	h		≥ 02	Đạt